TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2018/DS–ST
Ngày: 13-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2018/TLST–DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2018/QĐXXST–DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Biện Thị Kim T**, sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ 05, khu phố 05, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn:

Ông **Nguyễn Hữu G**, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ 07, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường thú: Tổ 07, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Biện Thị Kim T trình bày:

Vợ chồng ông G, bà Đ có tham gia góp 01 phần hụi của dây hụi 5.000.000 đồng do bà làm chủ thảo, hụi khui ngày 20/01/2017, hụi có 25 phần. Ông G, bà Đ đóng hụi được 02 kỳ, đến kỳ thứ 3 bà Đ kêu hụi và được lĩnh hụi vào ngày 20/3/2017 bà đã đăng đủ tiền hụi cho ông G, bà Đ. Cùng ngày 20/3/2017 bà yêu cầu ông G, bà Đ ký giấy nợ số tiền hụi phải đóng còn lại là 22 kỳ x 5.000.000 đồng/kỳ = 110.000.000 đồng dưới hình thức giấy vay tiền. Ông G, bà Đ hẹn 01 tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không tính tiền lãi. Sau đó, ông G, bà Đ đóng cho bà được 09 kỳ hụi x 5.000.000 đồng/tháng = 45.000.000 đồng thì ngưng.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Hữu G và bà Nguyễn Thị Đ hoàn trả số tiền nợ hụi 65.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn - ông Nguyễn Hữu G trình bày:

Đúng là vợ chồng ông còn nợ bà Biện Thị Kim T số tiền 65.000.000 đồng đây là tiền nợ hụi vì trước đó vợ ông là Nguyễn Thị Đ có tham gia góp 01 phần hụi của dây hụi 5.000.000 đồng do bà T làm chủ thảo, ông không nhớ dây hụi khui ngày tháng năm nào. Khi góp hụi thì vợ ông là người trực tiếp đóng tiền hụi cho bà T, đến khi kêu hụi được lĩnh vào ngày 20/3/2017 thì bà T yêu cầu vợ chồng ông cùng ký tên số tiền nợ hụi còn lại phải đóng là 110.000.000 đồng theo đúng giấy nợ mà chị T đã cung cấp cho Tòa án, ông xác định vợ chồng ông nợ tiền bà T là tiền hụi nhưng viết giấy dưới hình thức "giấy mượn nợ". Sau đó, vợ ông đã đóng hụi cho bà T mỗi tháng 5.000.000 đồng được tổng số tiền 45.000.000 đồng đến tháng 12/2017 thì ngưng, còn nợ lại 65.000.000 đồng.

Nay ông đồng ý cùng vợ là Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Biện Thị Kim T số tiền nợ hụi 65.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018, bị đơn - bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà thừa nhận bà có tham gia góp 01 phần hụi của dây hụi 5.000.000 đồng do bà T làm chủ thảo, hụi khui ngày 20/01/2017, hụi có 25 phần. Bà đã lĩnh hụi vào kỳ thứ 03, bà T đã đăng đủ tiền hụi cho bà, cùng ngày 20/3/2017 bà và chồng bà là ông Nguyễn Hữu G có ký giấy mượn nợ 110.000.000 đồng với bà T, đây là tiền hụi bà phải đóng cho bà T sau khi lĩnh hụi, không phải là tiền vay. Sau đó bà có đóng cho bà T mỗi tháng 5.000.000 đồng được 09 tháng, thành tiền là 45.000.000 đồng, hiện bà còn nợ bà T 65.000.000 đồng.

Bà đồng ý cùng chồng là ông Nguyễn Hữu G có trách nhiệm trả cho bà T 65.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Biện Thị Kim T và bị đơn ông Nguyễn Hữu G, bà Nguyễn Thị Đ: Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Biện Thị Kim T cần buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu G, bà Nguyễn Thị Đ cùng có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ hụi 65.000.000 đồng, ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Biện Thị Kim T và bị đơn ông Nguyễn Hữu G, bà Nguyễn Thị Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, ông G, bà Đ.

Xác định quan hệ tranh chấp: Khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" nhưng trong quá trình giải quyết, xét thấy nguyên đơn bà T và bị đơn ông G, bà Đ đều xác nhận ông G, bà Đ còn nợ tiền hụi của bà T dây hụi 5.000.000 đồng, hụi khui ngày 20/01/2017 do bà T làm chủ thảo; ông G, bà Đ góp 01 phần với tên hụi viên là "Đ G" ở vị trí số 16 trong danh sách hụi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng góp hụi giữa bà Biện Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Hữu G là hợp đồng có thật, được các bên thừa nhận và thống nhất với nhau số tiền nợ hụi hiện bà Đ, ông G còn nợ bà T là 65.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Hữu G cùng có nghĩa vụ trả cho bà Biện Thị Kim T số tiền nợ hụi 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính tiền lãi.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Hữu G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 65.000.000 đồng x 5 % = 3.250.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 30 Nghị định số 144/2006-NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Hữu G có nghĩa vụ trả cho bà Biện Thị Kim T số tiền hụi 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày bà Biện Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Hữu G không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Đ, ông G phải trả cho bà T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Hữu G phải chịu 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Biện Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Biện Thị Kim T số tiền 1.625.000 (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005645 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu